

Bắc Kạn, ngày 15 tháng 12 năm 2025

Số: /TM-TTYT

THƯ MỜI

Báo giá gói thầu: Thuê phần mềm quản lý bệnh viện (HIS), phần mềm quản lý xét nghiệm (LIS), Hệ thống quản lý hình ảnh y khoa (RIS/PACS) và bệnh án điện tử (EMR) phục vụ quy trình khám chữa bệnh tại Trung tâm Y tế Bắc Kạn

Kính gửi: Các đơn vị, tổ chức có năng lực trong lĩnh vực CNTT.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu thực tế, Trung tâm Y tế Bắc Kạn, mời các đơn vị, tổ chức có năng lực trong lĩnh vực CNTT tham gia báo giá thực hiện: “Thuê phần mềm quản lý bệnh viện (HIS), phần mềm quản lý xét nghiệm (LIS), Hệ thống quản lý hình ảnh y khoa (RIS/PACS) và bệnh án điện tử (EMR) phục vụ quy trình khám chữa bệnh tại Trung tâm Y tế Bắc Kạn” với các nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Bắc Kạn.

2. Thông tin liên hệ tiếp nhận báo giá

- Bà Hoàng Thị Minh Phượng - ĐT 0915.600.215;

- Bộ phận Văn thư - Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Y tế Bắc Kạn.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp cho đơn vị.

Địa chỉ tiếp nhận: Trung tâm Y tế Bắc Kạn, tổ 5A đường Dương Mạc Hiếu, phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên.

4. Lưu ý: Ngoài bì thư ghi rõ:

- Báo giá theo Thư mời số: .../TM-TTYTBK ngày ...tháng 12 năm 2025 của Trung tâm Y tế Bắc Kạn;

- Văn thư nhận báo giá không được bóc và bàn giao cho Hội đồng mua sắm của Trung tâm Y tế Bắc Kạn.

5. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 9 giờ 00 phút ngày 19/12/2025.

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

6. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2025.

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Mục đích báo giá: Làm cơ sở tham khảo xác định dự toán gói thầu để tiến hành mua sắm dịch vụ theo quy định hiện hành.

2. Danh mục yêu cầu báo giá: *Có chi tiết đặc tả đính kèm.*

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
1	Phần mềm Quản lý bệnh viện (VNPT HIS)	Tháng	12
2	Hệ thống quản lý xét nghiệm (VNPT LIS) x 05 máy	Tháng	12
3	Hệ thống quản lý hình ảnh y khoa (VNPT RIS/PACS)	Ca chụp	20.000
4	Bệnh án điện tử (VNPT EMR)	Bệnh án	60.000

3. Địa điểm cung cấp: Trung tâm Y tế Bắc Kạn, tổ 5A đường Dương Mạc Hiếu, phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên.

4. Yêu cầu về tư cách hợp lệ của đơn vị báo giá

- Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cấp;

- Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

Trung tâm Y tế Bắc Kạn xin trân trọng kính mời các nhà cung cấp tham dự và gửi báo giá đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TT điện tử TTYT Bắc Kạn;
- BGĐ TTYT;
- Các Khoa, Phòng, TYT;
- Phòng HCTH, KHNV;
- CNTT Hương (T/h).
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Hà Cát Trúc

PHỤ LỤC NỘI DUNG CHI TIẾT

(Đính kèm thư mời ngày 12/12/2025 của Trung tâm Y tế Bắc Kạn)

1. Yêu cầu chung

- Tính khả thi: Phần mềm thuê phải giải quyết được các yêu cầu đang đặt ra, phù hợp với điều kiện thực tế của bệnh viện, dễ dàng trong việc triển khai cũng như sử dụng, vận hành.
- Tính hiện đại: Phần mềm thuê dựa trên giải pháp công nghệ mới hiện đại đang được sử dụng phổ biến.
- Tính tương thích cao: Phần mềm thuê phải tương thích với các mô hình khác đang được sử dụng rộng rãi.
- Tính bảo mật: Phần mềm thuê phải đảm bảo tính an toàn và nguyên vẹn cho thông tin.
- Tính linh động: Phần mềm thuê phải linh động để đáp ứng được các thay đổi dựa trên yêu cầu từ phía người sử dụng cũng như các yêu cầu phát sinh khác.
- Tính toàn vẹn: Phần mềm thuê phải có các cơ chế sao lưu phục hồi khi hệ thống có lỗi để tránh việc mất mát dữ liệu.

2. Yêu cầu quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn công nghệ thông tin cần áp dụng

Phần mềm thuê áp dụng danh mục các tiêu chuẩn kỹ thuật sau:

- Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng CNTT;
- Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành bộ tiêu chí ứng dụng CNTT tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hồ sơ bệnh án điện tử;
- Danh mục kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế (Ban hành kèm Quyết định số 2035/QĐ-BYT ngày 12/06/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế);
- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Thông tư 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định 85/2016/NĐ-CP;
- Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001 của Bộ Y tế về việc ban hành mẫu hồ sơ bệnh án;
- Các văn bản quy định liên quan khác.

3. Yêu cầu về mô hình hệ thống

Đáp ứng mô hình Kiến trúc chính phủ điện tử Bộ Y tế phiên bản 2.1 đã được ban hành kèm theo Quyết định số 1928/QĐ-BYT ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế và hiện trạng ứng dụng CNTT tại Bệnh viện.

4. Yêu cầu về kiến trúc, công nghệ

Kiến trúc phần mềm đáp ứng hướng dịch vụ SOA (Service-Oriented Architecture) có mô hình tính toán phù hợp để đảm bảo khả năng hiệu năng xử lý dữ liệu lớn, kết nối và chia sẻ giữa các hệ thống khác nhau. Hệ thống thuê phải đáp ứng khả năng khai thác mọi lúc mọi nơi theo tài khoản phân quyền đảm bảo an toàn bảo mật.

Phần mềm sử dụng công nghệ phát triển tin cậy, phổ biến trên thị trường thuận tiện cho công tác bảo trì, sửa chữa, nâng cấp và phát triển.

5. Yêu cầu, điều kiện về khả năng kết nối, liên thông với ứng dụng, hệ thống thông tin khác

Kết nối giữa EMR và hệ thống khác (HIS, LIS, PACS, ...).

Kết nối với nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu của Bộ Y tế, Sở Y tế và Chính phủ điện tử.

Kết nối tích hợp chữ ký số, chữ ký điện tử.

6. Yêu cầu về môi trường sử dụng

Ứng dụng hoạt động tốt trên các hệ điều hành từ Win7 trở lên và hoạt động trên môi trường Web

7. Yêu cầu về quy trình chuyên môn, nghiệp vụ:

Đáp ứng quy trình chuyên môn, nghiệp vụ và quản lý của Trung tâm Y tế Bắc Kạn.

8. Danh sách chức năng phần mềm quản lý bệnh viện (HIS)

STT	Tính năng/Kỹ thuật
I	Quản trị hệ thống (Quản lý người dùng, quản lý cấu hình)
1	Đăng nhập
2	Trang chủ
3	Đăng xuất
4	Thiết lập khoa/ phòng
5	Đổi mật khẩu
6	Quản lý khoa
7	Quản lý phòng
8	Quản lý nhân viên
9	Quản lý người dùng
10	Danh mục cấu hình
11	Thêm mới cấu hình nhân viên.
12	Danh mục cấu hình nhân viên.
13	Hệ thống menu
14	Phân quyền chức năng menu
15	Quyền dữ liệu phòng, kho

STT	Tính năng/Kỹ thuật
16	Phân quyền dữ liệu người dùng
II	Quản lý danh mục dùng chung
1	Danh mục quản lý địa danh
2	Danh mục bệnh viện
3	Danh mục loại bệnh ICD
4	Danh mục đối tượng BHYT
5	Danh mục thông báo
6	Danh mục dân tộc
7	Danh mục mã nhóm dịch vụ
8	Danh mục khám bệnh
9	Danh mục Xét nghiệm
10	Danh mục thực hiện xét nghiệm
11	Danh mục chẩn đoán hình ảnh
12	Danh mục mẫu kết quả thực hiện
13	Danh mục phẫu thuật thủ thuật
14	Danh mục Suất ăn
15	Danh mục vận chuyển
16	Danh mục giá xăng
17	Danh mục ngày giường
18	Danh mục phụ thu
19	Danh mục thu khác
20	Cấu hình dịch vụ cận lâm sàng
21	Danh mục khoa bác sĩ
22	Danh mục loại nhóm dịch vụ
23	Danh mục nhóm dịch vụ
24	Danh mục Loại Bệnh án
25	Danh mục mã máy
26	Danh mục dịch vụ mã máy
27	Danh mục kho
28	Danh mục loại thuốc vật tư
29	Danh mục nhà cung cấp

STT	Tính năng/Kỹ thuật
30	Danh mục hoạt chất
31	Danh mục biệt dược
32	Danh mục đường dùng
33	Danh mục nước sản xuất
34	Danh mục hãng sản xuất
35	Danh mục thuốc - vật tư
36	Quản lý kho - thuốc, vật tư
37	Hội đồng kiểm nhập
38	Danh mục đối tượng khám bệnh chữa bệnh
39	Danh mục loại hình khám chữa bệnh
40	Danh mục chế độ chăm sóc
III	Tiếp nhận đăng ký khám bệnh, chữa bệnh
1	Gọi bệnh nhân vào quầy tiếp nhận
2	Tiếp nhận đăng ký khám bệnh cho bệnh nhân
3	Quản lý thông tin chuyển tuyến
4	Nhập thông tin sinh tồn
5	In ấn
6	Chỉ định dịch vụ cận lâm sàng
7	Chỉ định thu khác
8	Danh sách xét nghiệm
9	Danh sách chẩn đoán hình ảnh
10	Danh sách phẫu thuật thủ thuật
11	Danh sách phiếu thu khác
12	Danh sách hẹn khám
13	Quản lý chụp ảnh bệnh nhân
14	Cập nhật công khám / phòng khám
15	Xóa bệnh nhân
16	Sinh số thứ tự ưu tiên
17	In lại phiếu
18	Kiểm tra lịch sử KCB từ cổng BHYT
19	Kiểm tra thẻ BH từ cổng BH trong giao diện tiếp nhận

STT	Tính năng/Kỹ thuật
20	Chọn đối tượng bệnh nhân
21	Lịch sử khám chữa bệnh trong tỉnh
IV	Quản lý khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú
IV.1	Khám bệnh ngoại trú
1	Danh sách bệnh nhân
2	Bệnh án
3	Danh sách xét nghiệm
4	Danh sách phiếu chẩn đoán hình ảnh
5	Danh sách phiếu phẫu thuật thủ thuật
6	Danh sách phiếu Thuốc
7	Danh sách vật tư
8	Danh sách phiếu vận chuyển
9	Thông tin viện phí
10	Bắt đầu khám
11	Khám bệnh
12	Hỏi bệnh
13	Chỉ định dịch vụ cận lâm sàng
14	Tạo phiếu thuốc từ kho
15	Tạo phiếu thuốc từ tủ trực
16	Tạo phiếu vật tư từ kho
17	Tạo phiếu vật tư từ tủ trực
18	Tạo đơn thuốc mua ngoài
19	Tạo đơn thuốc nhà thuốc
20	Tạo đơn không thuốc
21	Tạo đơn thuốc đông y
22	Xử trí
23	Xử trí chuyển viện
24	Xử trí nhập viện
25	Xử trí điều trị ngoại trú
26	Xử trí tử vong
27	Xử trí hẹn khám

STT	Tính năng/Kỹ thuật
28	Chuyển phòng khám
29	Tai nạn thương tích
30	Phiếu vận chuyển
31	Đổi phòng khám
32	Nghỉ BHXH
33	In ấn
34	Lịch sử khám / điều trị
35	Lịch sử theo đợt điều trị
36	Lịch sử công BH
37	Thanh toán viện phí
38	Quản lý thông tin hành chính
39	Đẩy đơn thuốc lên cổng
IV.2	Quản lý hành chính điều trị ngoại trú
1	Quản lý màn hình danh sách bệnh nhân chờ
2	Danh sách bệnh nhân
3	Thông tin hành chính
4	Danh sách công khám
5	Danh sách phiếu chăm sóc
6	Danh sách phiếu truyền máu
7	Danh sách phiếu thu khác
8	Danh sách vật tư
9	Danh sách phiếu vận chuyển
10	Điều trị ngoại trú
11	Tạo phiếu vận chuyển
12	Tạo phiếu công khám
13	Tạo phiếu dịch vụ khác
14	Tạo phiếu truyền máu
15	Tạo phiếu vật tư
16	Tạo phiếu trả vật tư
17	Tạo phiếu vật tư tiêu hao
18	Chuyển bác sĩ điều trị

STT	Tính năng/Kỹ thuật
19	Lịch sử Bệnh Án
20	Lịch sử Bệnh Nhân
21	Thanh toán viện phí
22	Kê ngày giường
23	Kết thúc BA
24	Mở bệnh án
25	Xem thông tin bệnh nhân
26	Gọi lại bệnh nhân chuyển khoa
27	Lịch sử công BHXH
28	Lịch sử tiếp nhận vào khoa
29	In ấn
IV.3	Quản lý điều trị ngoại trú
1	Quản lý hiển thị danh sách màn hình LCD
2	Danh sách tờ điều trị
3	Danh sách phiếu xét nghiệm
4	Danh sách phiếu chẩn đoán hình ảnh
5	Danh sách phiếu phẫu thuật thủ thuật
6	Danh sách phiếu chăm sóc
7	Danh sách phiếu suất ăn
8	Danh sách phiếu truyền dịch
9	Danh sách phiếu hội chẩn
10	Danh sách thuốc
11	Danh sách vật tư
12	Danh sách phiếu truyền máu
13	Danh sách phiếu vận chuyển
14	Danh sách phiếu phản ứng thuốc
15	Bệnh án chung/ hỏi bệnh
16	Bệnh án chung/ khám bệnh
17	Nhập thông tin bệnh án chung
18	Bệnh án điều trị Ngoại trú
19	Sơ kết điều trị

STT	Tính năng/Kỹ thuật
20	Tóm tắt bệnh án
21	Tạo tờ điều trị
22	Tạo phiếu thử phản ứng thuốc
23	Tạo phiếu hội chẩn
24	Tạo phiếu dị ứng thuốc
25	Tạo phiếu suất ăn
26	Tạo biên bản kiểm điểm tử vong
27	Tạo phiếu khai thác tiền sử dị ứng
28	Tạo phiếu chỉ định dịch vụ
29	Tạo phiếu thuốc từ kho
30	Tạo phiếu thuốc từ tủ trực
31	Tạo phiếu trả thuốc
32	Tạo đơn thuốc nhà thuốc
33	Tạo phiếu vật tư
34	Tạo phiếu vật tư tủ trực
35	Quản lý phiếu trả vật tư
36	Tạo đơn thuốc mua ngoài
37	Tạo phiếu hao phí
38	Tạo phiếu VT hao phí
39	Tạo đơn thuốc đông y
40	Lịch sử theo cổng BHYT
41	Khám chuyên khoa (nội viện)
42	Kết thúc khám chuyên khoa
43	Tra cứu khám chuyên khoa nội viện
44	Khám chuyên khoa phòng khám
45	Lịch sử khám chuyên khoa
46	Thanh toán viện phí
47	Quản lý tai nạn thương tích
48	Lịch sử điều trị
49	Lịch sử bệnh án
50	Tai nạn thương tích

STT	Tính năng/Kỹ thuật
51	Quản lý thông tin lịch hẹn
52	Nghỉ BHXH
53	Xử trí điều trị
54	Xử trí chuyển viện
55	Xử trí tử vong
56	In ấn
V	Quản lý dược (vật tư)
1	Quản lý thuốc vật tư thầu
2	Danh sách dự thầu gọi thầu nzt
3	Duyệt danh sách dự thầu gọi thầu
4	Nhập xuất thuốc từ nhà cung cấp
5	Nhập xuất vật tư từ nhà cung cấp
6	Nhập xuất thuốc từ kho khác
7	Nhập xuất vật tư từ kho khác
8	Xuất huỷ thuốc
9	Xuất huỷ vật tư
10	Xuất khác thuốc
11	Xuất khác vật tư
12	Nhập khác thuốc
13	Nhập khác vật tư
14	Duyệt yêu cầu, hoàn trả thuốc cho kho khác
15	Duyệt yêu cầu, hoàn trả vật tư cho kho khác
16	Duyệt bổ sung, hoàn trả thuốc tủ trực
17	Duyệt bổ sung, hoàn trả vật tư tủ trực
18	Duyệt yêu cầu điều chỉnh kho thuốc
19	Duyệt yêu cầu điều chỉnh kho vật tư
20	Duyệt yêu cầu, hoàn trả thuốc bệnh nhân
21	Duyệt yêu cầu, hoàn trả vật tư bệnh nhân
22	Duyệt phiếu lĩnh, hoàn trả thuốc nội trú
23	Duyệt phiếu lĩnh, hoàn trả vật tư nội trú
24	Duyệt phát thuốc ngoại trú

STT	Tính năng/Kỹ thuật
25	Duyệt phát thuốc nội trú
26	Quản lý kiểm kê
27	Tạo yêu cầu nhập bù thuốc
28	Nhập bù vật tư
29	Xuất thừa thuốc
30	Xuất thừa vật tư
31	Khóa lô thuốc
32	Tra cứu phiếu nhập xuất, đơn thuốc, phiếu lĩnh
33	Khóa danh sách kho
34	Import danh mục thuốc vật tư
35	Import tồn đầu kỳ
36	Import tồn đầu kỳ vào nhà thuốc bệnh viện
37	Tra cứu thuốc vật tư tồn kho
38	Tra cứu thuốc vật tư tồn kho trực
39	Tra cứu thuốc vật tư tồn tủ trực
40	Tra cứu xuất nhập tồn
41	Tra cứu thẻ kho
VI	Quản lý viện phí và thanh toán BHYT
1	Thu viện phí/Thanh toán
2	Thu viện phí/Trốn viện
3	Thu viện phí/Danh sách bệnh nhân
4	Thu viện phí/Danh sách phiếu thu
5	Thu tiền bán thuốc
6	Quản lý số phiếu thu, hóa đơn
7	Danh sách phiếu thu
VII	Kết nối với BHXH thanh quyết toán BHYT (tập tin XML)
1	Duyệt bhyt 4210, 130
2	Xuất file bảo hiểm (4210, 130)
3	Gửi bảo hiểm theo danh sách 4210
4	Khóa số liệu (4210)
5	Chuyển thông tin bảo hiểm/ Danh sách bệnh nhân

STT	Tính năng/Kỹ thuật
6	Chuyên thông tin bảo hiểm/Chuyên đối tượng
VIII	Quản lý chỉ định lâm sàng, cận lâm sàng
1	Chỉ định dịch vụ xét nghiệm
2	Chỉ định dịch vụ chẩn đoán hình ảnh
3	Chỉ định dịch vụ phẫu thuật thủ thuật
IX	Quản lý kết quả cận lâm sàng
1	Quản lý bệnh phẩm
2	Lấy mẫu bệnh phẩm
3	Trả kết quả bệnh phẩm
4	Xuất thuốc - vật tư
5	Quản lý phụ cấp phẫu thuật thủ thuật
6	Quản lý sửa phòng thực hiện
X	Quản lý điều trị nội trú
X.1	Quản lý hành chính nội trú
1	Danh sách bệnh nhân chờ tiếp nhận
2	Danh sách bệnh nhân
3	Thông tin hành chính chi tiết của bệnh nhân
4	Danh sách suất ăn
5	Danh sách ngày giường
6	Danh sách công khám
7	Danh sách phiếu chăm sóc
8	Danh sách phiếu truyền dịch
9	Danh sách phiếu thu khác
10	Danh sách vật tư
11	Danh sách phiếu truyền máu
12	Danh sách phiếu vận chuyển
13	Hiển thị thông tin chi tiết viện phí
14	Tạo phiếu vận chuyển
15	Tạo phiếu công khám.
16	Tạo phiếu dịch vụ khác.
17	Tạo phiếu chăm sóc cấp I

STT	Tính năng/Kỹ thuật
18	Tạo phiếu chăm sóc cấp II, III
19	Tạo phiếu truyền dịch
20	Tạo phiếu truyền máu
21	Tạo phiếu vật tư
22	Tạo phiếu trả vật tư
23	Tạo phiếu vật tư tiêu hao
24	Theo dõi chức năng sống
25	Tóm tắt hồ sơ bệnh án
26	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ khám thai
27	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ CS SKSS
28	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ khám phụ khoa
29	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ đẻ
30	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ đặt vòng
31	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ nạo phá thai
32	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ khám sản
33	Cấp giấy chứng sinh
34	Tạo phiếu truyền máu hòa hợp
35	Chuyển phòng cho bệnh nhân
36	Chuyển bác sĩ điều trị
37	Lịch sử Bệnh Án
38	Lịch sử điều trị
39	Thanh toán viện phí
40	Thông tin viện phí
41	Lập phiếu tạm ứng
42	Kê ngày giường
43	Gọi lại bệnh nhân chuyên khoa
44	Lịch sử công BHYT
45	Lịch sử tiếp nhận vào khoa
46	Kết thúc BA
47	Mở BA
48	In ấn

STT	Tính năng/Kỹ thuật
X.2	Quản lý điều trị nội trú
1	Quản lý hiển thị danh sách màn hình LCD
2	Danh sách bệnh nhân
3	Thông tin hành chính
4	Danh sách tờ điều trị
5	Danh sách phiếu xét nghiệm
6	Danh sách phiếu chẩn đoán hình ảnh
7	Danh sách phiếu phẫu thuật thủ thuật
8	Quản lý phẫu thuật thủ thuật
9	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật
10	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Thuốc, vật tư đi kèm
11	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Loại phẫu thuật thủ thuật
12	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ In ấn
13	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Tạo phiếu phụ thu
14	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Danh sách phiếu phụ thu
15	Quản lý phẫu thuật thủ thuật/Chứng nhận phẫu thuật thủ thuật
16	Quản lý phẫu thuật thủ thuật/Phiếu đếm Gạc, dụng cụ
17	Quản lý phẫu thuật thủ thuật/Bảng kiểm an toàn phẫu thuật thủ thuật
18	Danh sách phiếu chăm sóc
19	Danh sách phiếu suất ăn
20	Danh sách phiếu truyền dịch
21	Danh sách phiếu hội chẩn
22	Danh sách thuốc
23	Danh sách vật tư
24	Danh sách phiếu truyền máu
25	Danh sách phiếu vận chuyển
26	Danh sách phiếu phản ứng thuốc
27	Hiển thị thông tin chi tiết viện phí
28	Bệnh án chung/ hỏi bệnh
29	Bệnh án chung/ khám bệnh
30	Bệnh án chi tiết/ Hỏi khám bệnh

STT	Tính năng/Kỹ thuật
31	Bệnh án chi tiết/ Tổng kết hồ sơ bệnh án
32	Bệnh án chi tiết/ Thông tin bệnh nhân
33	Sơ kết điều trị
34	Tóm tắt bệnh án
35	Tạo tờ điều trị
36	Tạo phiếu thử phản ứng thuốc
37	Tạo phiếu hội chẩn
38	Tạo phiếu dị ứng thuốc
39	Tạo phiếu suất ăn
40	Tạo hội chẩn thuốc duyệt lãnh đạo
41	Chuyển viện
42	Tạo phiếu khai thác tiền sử dị ứng
43	Thông tin tử vong
44	Tạo phiếu chỉ định dịch vụ
45	Tạo phiếu thuốc từ kho
46	Tạo phiếu thuốc từ tủ trực
47	Tạo phiếu trả thuốc
48	Tạo đơn thuốc nhà thuốc
49	Tạo phiếu vật tư
50	Tạo phiếu vật tư tủ trực
51	Quản lý phiếu trả vật tư
52	Tạo đơn thuốc mua ngoài
53	Tạo phiếu hao phí
54	Tạo phiếu VT hao phí
55	Tạo đơn thuốc đông y
56	Tạo đơn thuốc ra viện
57	Tạo đơn thuốc đông y ra viện
58	Tạo đơn vật tư ra viện
59	Lịch sử theo cổng BHYT
60	Khám chuyên khoa (nội viện)
61	Kết thúc khám chuyên khoa

STT	Tính năng/Kỹ thuật
62	Tra cứu khám chuyên khoa nội viện
63	Khám chuyên khoa phòng khám
64	Lịch sử khám chuyên khoa
65	Lịch sử điều trị
66	Lịch sử bệnh án
67	Thanh toán viện phí
68	Tai nạn thương tích
69	Quản lý thông tin lịch hẹn
70	Cấp giấy chứng sinh
71	Nghỉ BHXH
72	Phiếu gây mê hồi sức
73	Nghỉ dưỡng thai
74	Xử trí điều trị
75	Xử trí chuyển viện
76	Xử trí tử vong
77	In ấn
X.3	Quản lý thuốc vật tư khoa điều trị
1	Quản lý phiếu lĩnh thuốc
2	Quản lý phiếu lĩnh vật tư
3	Quản lý phiếu lĩnh thuốc bù tử trực
4	Quản lý phiếu lĩnh vật tư bù tử trực
5	Tổng hợp phiếu trả thuốc
6	Tổng hợp phiếu trả vật tư
7	Tổng hợp phiếu trả thuốc tử trực
8	Tổng hợp phiếu trả vật tư tử trực
9	Bổ sung, hoàn trả thuốc tử trực
10	Bổ sung, hoàn trả vật tư tử trực
XI	Quản lý phòng bệnh, giường bệnh
1	Quản lý giường
2	Thêm giường
3	Xếp giường cho bệnh nhân.

STT	Tính năng/Kỹ thuật
4	Chuyển phòng cho bệnh nhân
5	Kê tiền giường
6	Kê giường
XII	Quản lý suất ăn cho bệnh nhân
1	Danh mục Suất ăn
2	Tạo phiếu suất ăn
3	Dánh sách suất ăn
4	Tổng hợp suất ăn
5	Duyệt phiếu suất ăn
6	Nhà ăn
XIII	Báo cáo thống kê
XIII.1	Các phiếu, hồ sơ phục vụ công tác thông kê báo cáo
1	Giấy cam đoan chấp nhận phẫu thuật, thủ thuật và gây mê hồi sức
2	Giấy chứng nhận phẫu thuật
3	Giấy khám/ chữa bệnh theo yêu cầu
4	Phiếu khám chuyên khoa
5	Phiếu gây mê hồi sức
6	Phiếu phẫu thuật/ thủ thuật
7	Phiếu theo dõi truyền dịch
8	Phiếu chiếu/ chụp X-quang
9	Phiếu chụp cắt lớp vi tính
10	Phiếu chụp cộng hưởng từ
11	Phiếu siêu âm
12	Phiếu điện tim
13	Phiếu điện não
14	Phiếu nội soi
15	Phiếu đo chức năng hô hấp
16	Phiếu xét nghiệm
17	Phiếu xét nghiệm Huyết học
18	Phiếu xét nghiệm huyết - tuỷ đồ
19	Phiếu xét nghiệm chẩn đoán rối loạn đông cầm máu

STT	Tính năng/Kỹ thuật
20	Phiếu xét nghiệm sinh thiết tuỷ xương
21	Phiếu xét nghiệm nước dịch
22	Phiếu xét nghiệm hoá sinh máu
23	Phiếu xét nghiệm hoá sinh nước tiểu, phân, dịch chọc dò
24	Phiếu xét nghiệm vi sinh
25	Phiếu xét nghiệm giải phẫu bệnh sinh thiết
26	Phiếu xét nghiệm giải phẫu bệnh khám nghiệm tử thi
27	Trích biên bản hội chẩn
28	Trích biên bản kiểm thảo tử vong
29	Phiếu khám bệnh vào viện (chung)
30	Phiếu phẫu thuật ghép giác mạc
31	Phiếu phẫu thuật bề mặt nhãn cầu
32	Phiếu phẫu thuật Glacom
33	Phiếu phẫu thuật lác
34	Phiếu phẫu thuật túi lệ
35	Phiếu phẫu thuật Sụp mí
36	Phiếu phẫu thuật mộng
37	Phiếu phẫu thuật Thắt thủy tinh
38	Phiếu phẫu thuật Sapejko
39	Phiếu theo dõi điều trị
40	Phiếu chăm sóc cấp 1
41	Phiếu chăm sóc cấp 2
42	Phiếu nhận định phân loại người bệnh tại khoa cấp cứu
43	Giấy cung cấp thông tin và cam kết chung về nhập viện nội trú
44	Giấy cam kết từ chối sử dụng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh
45	Phiếu cung cấp thông tin người bệnh tại khoa hồi sức tích cực
46	Phiếu bàn giao người bệnh chuyển khoa (Dành cho bác sỹ)
47	Phiếu bàn giao người bệnh chuyển khoa (Dành cho điều dưỡng)
48	Giấy cam kết chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
49	Giấy cam kết ra viện không theo chỉ định của bác sỹ (khi chưa kết thúc việc chữa bệnh)

STT	Tính năng/Kỹ thuật
50	Biên bản kiểm thảo tử vong
51	Giấy cam kết chấp thuận điều trị bằng hóa trị - xạ trị
52	Giấy cam kết chấp thuận điều trị bằng xạ trị
53	Phiếu điều trị trẻ sơ sinh sau sinh
54	Phiếu khám thai
55	Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án
56	Giấy đề nghị cung cấp bản tóm tắt hồ sơ bệnh án/tài liệu liên quan
57	Bệnh án Nội khoa
58	Bệnh án Nhi khoa
59	Bệnh án Sản khoa
60	Bệnh án Ngoại khoa
61	Bệnh án Phụ khoa
62	Bệnh án Truyền nhiễm
63	Bệnh án Sơ Sinh
64	Bệnh án Tâm Thần
65	Bệnh án Da Liễu
66	Bệnh án Phục hồi chức năng
67	Bệnh án Phục hồi chức năng nhi
68	Bệnh án ngoại trú Phục hồi chức năng
69	Bệnh án Huyết học - Truyền máu
70	Bệnh án Bỏng
71	Bệnh án Ung Bướu
72	Bệnh án RHM
73	Bệnh án TMH
74	Bệnh án Ngoại trú
75	Bệnh án Ngoại trú RHM
76	Bệnh án YHCT Ngoại trú
77	Bệnh án YHCT Nội trú
78	Bệnh án Nội trú Nhi Y học cổ truyền
79	Bệnh án Mắt (chấn thương)
80	Bệnh án Mắt (Bán phần trước)

STT	Tính năng/Kỹ thuật
81	Bệnh án Mắt (Đáy mắt)
82	Bệnh án Mắt (Glacom)
83	Bệnh án Mắt (Lác)
84	Bệnh án Mắt trẻ em
85	Giấy ra viện
86	Giấy chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế
87	Giấy hẹn khám
88	Giấy thử phản ứng thuốc
89	Phiếu theo dõi dị ứng thuốc
90	Giấy chứng nhận tai nạn thương tích
91	Phiếu theo dõi chức năng sống
92	Phiếu lĩnh và phát máu
93	Phiếu truyền máu
94	Phiếu sơ kết 15 ngày điều trị
95	Giấy chứng sinh
96	Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội
97	Phiếu lĩnh thuốc
98	Phiếu lĩnh hóa chất
99	Phiếu lĩnh vật tư y tế tiêu hao
100	Thẻ kho
101	Phiếu trả lại thuốc, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao
102	Thống kê 15 ngày sử dụng thuốc, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao
103	Phiếu công khai thuốc
104	Phiếu công khai dịch vụ khám, chữa bệnh nội trú
105	Biên bản kiểm kê thuốc
106	Biên bản kiểm kê hóa chất
107	Biên bản kiểm kê vật tư y tế tiêu hao
108	Biên bản xác nhận thuốc/hóa chất/vật tư y tế mất/hỏng/vỡ
109	Biên bản thanh lý thuốc, hoạt chất, vật tư y tế tiêu hao
110	Báo cáo tài chính
XIII.2	Danh sách báo cáo

STT	Tính năng/Kỹ thuật
1	Hoạt động khám bệnh
2	Hoạt động điều trị
3	Tình hình bệnh tật và tử vong tại bệnh viện
4	Sổ vào viện, ra viện, chuyển viện
5	Sổ phẫu thuật
6	Sổ thủ thuật
7	Sổ duyệt kế hoạch phẫu thuật
8	Sổ xét nghiệm
9	Sổ nội soi
10	Sổ xét nghiệm vi sinh
11	Thống kê vật tư y tế thanh toán BHYT_19
12	Thống kê thuốc thanh toán BHYT_20
13	Thống kê dịch vụ kỹ thuật thanh toán BHYT_21
14	DS người bệnh BHYT khám chữa bệnh ngoại trú đề nghị thanh toán_79
15	DS người bệnh BHYT khám chữa bệnh nội trú đề nghị thanh toán_80
16	Báo cáo công tác khoa Dược bệnh viện
17	Báo cáo sử dụng thuốc
18	Báo cáo sử dụng hóa chất
19	Báo cáo sử dụng vật tư y tế tiêu hao
XIV	Quản lý khám sức khỏe
1	Danh mục công ty
2	Quản lý hợp đồng khám sức khỏe theo đoàn
3	Nhập danh sách bệnh nhân từ File Excel
4	Nhập danh sách bệnh nhân
5	Hội đồng điều trị
6	Danh mục gói dịch vụ
7	Cấu hình dịch vụ
8	Tiếp nhận khám
9	Nhập thông tin khám tổng quát
10	Phân loại khám sức khỏe
XV	Quản lý hàng đợi xếp hàng tự động

STT	Tính năng/Kỹ thuật
XV.1	Hàng đợi tiếp nhận
1	Lấy số tiếp nhận
2	Gọi tên và thông báo trên LCD hàng đợi
XV.2	Hàng đợi khám bệnh
1	Danh sách khám bệnh
2	Gọi tên và thông báo trên LCD hàng đợi
XV.3	Hàng đợi viện phí
1	Danh sách thanh toán viện phí
2	Gọi tên và thông báo trên LCD hàng đợi
XV.4	Hàng đợi phát thuốc
1	Danh sách lấy thuốc ngoại trú
2	Gọi tên và thông báo trên LCD hàng đợi
XVI	Quản lý hóa chất, vật tư tiêu hao và nhà thuốc bệnh viện
XVI.1	Quản lý hóa chất, vật tư tiêu hao
1	Dự trữ vật tư tiêu hao
2	Duyệt dự trữ vật tư tiêu hao
XVI.2	Nhà thuốc bệnh viện
1	Nhập xuất thuốc từ nhà cung cấp vào nhà thuốc
2	Nhập xuất thuốc từ nhà thuốc khác
3	Duyệt dự trữ, hoàn trả thuốc từ nhà thuốc khác
4	Quản lý đơn bán hàng
5	Đồng bộ đơn thuốc về cổng dược
6	Tra cứu thuốc bán theo ngày
XVII	Quản lý trang thiết bị y tế
1	Nhập xuất kho NCC/Nhập kho
2	Chuyển kho
3	Trang cấp tài sản
4	Duyệt yêu cầu trang cấp
5	Sửa chữa thiết bị
6	Lập kế hoạch bảo dưỡng
7	Duyệt kế hoạch bảo dưỡng

STT	Tính năng/Kỹ thuật
8	Cập nhật trạng thái thiết bị
9	Tra cứu tồn kho
10	Tra cứu lịch sử sử dụng
XVIII	Kết nối với PACS cơ bản
1	Quản lý danh sách chẩn đoán hình ảnh
2	Tiếp nhận phiếu
3	Quản lý nhập kết quả chẩn đoán hình ảnh
4	Xuất thuốc - vật tư
5	Quản lý phụ cấp phẫu thuật thủ thuật
6	Quản lý sửa phòng thực hiện
XIX	Quản lý khoa/phòng cấp cứu
XIX.1	Tiếp nhận cấp cứu
1	Tiếp nhận đăng ký khám bệnh cho bệnh nhân
2	Quản lý thông tin chuyển tuyến
3	Nhập thông tin sinh tồn
4	In ấn
5	Chỉ định dịch vụ CLS
6	Chỉ định thu khác
7	Danh sách xét nghiệm
8	Danh sách chẩn đoán hình ảnh
9	Danh sách phẫu thuật thủ thuật
10	Danh sách phiếu thu khác
11	Danh sách hẹn khám
12	Quản lý chụp ảnh bệnh nhân
13	Cập nhật công khám / phòng khám
14	Xóa bệnh nhân
15	Sinh số thứ tự ưu tiên
16	In lại phiếu
17	Kiểm tra lịch sử KCB từ cổng BHYT
18	Check thẻ BH từ cổng BH trong giao diện tiếp nhận
19	Chọn đối tượng bệnh nhân

STT	Tính năng/Kỹ thuật
20	Lịch sử khám chữa bệnh trong tỉnh
XIX.2	Khám bệnh cấp cứu
1	Quản lý màn hình danh sách bệnh nhân chờ
2	Danh sách bệnh nhân
3	Thông tin hành chính
4	Danh sách công khám
5	Danh sách phiếu chăm sóc
6	Danh sách phiếu truyền máu
7	Danh sách phiếu thu khác
8	Danh sách phiếu vật tư
9	Danh sách phiếu vận chuyển
10	Điều trị ngoại trú
11	Tạo phiếu vận chuyển
12	Tạo phiếu công khám.
13	Tạo phiếu dịch vụ khác.
14	Tạo phiếu truyền máu
15	Tạo phiếu vật tư
16	Tạo phiếu trả vật tư
17	Tạo phiếu vật tư tiêu hao
18	Chuyển phòng cho bệnh nhân
19	Chuyển bác sĩ điều trị
20	Tách điều trị nội trú
21	Lịch sử Bệnh Án
22	Lịch sử Bệnh Nhân
23	Thanh toán viện phí
24	Kê ngày giường
25	Kết thúc BA
26	Mở bệnh án
27	Xem thông tin bệnh nhân
28	Gọi lại bệnh nhân chuyển khoa
29	Mở bệnh án cho khoa

STT	Tính năng/Kỹ thuật
30	Lịch sử công BH
31	Lịch sử tiếp nhận vào khoa
XIX.3	Quản lý hành chính cấp cứu
1	Danh sách bệnh nhân chờ tiếp nhận
2	Danh sách bệnh nhân
3	Thông tin hành chính chi tiết của bệnh nhân
4	Danh sách suất ăn
5	Danh sách ngày giường
6	Danh sách công khám
7	Danh sách phiếu chăm sóc
8	Danh sách phiếu truyền dịch
9	Danh sách phiếu thu khác
10	Danh sách vật tư
11	Danh sách phiếu truyền máu
12	Danh sách phiếu vận chuyển
13	Hiện thị thông tin chi tiết viện phí
14	Tạo phiếu vận chuyển
15	Tạo phiếu công khám.
16	Tạo phiếu dịch vụ khác.
17	Tạo phiếu chăm sóc cấp I
18	Tạo phiếu chăm sóc cấp II, III
19	Tạo phiếu truyền dịch
20	Tạo phiếu truyền máu
21	Tạo phiếu theo dõi ôxy
22	Tạo phiếu vật tư
23	Tạo phiếu trả vật tư
24	Tạo phiếu vật tư tiêu hao
25	Theo dõi chức năng sống
26	Tạo kế hoạch chăm sóc
27	Tóm tắt hồ sơ bệnh án
28	Cấp giấy chứng sinh

STT	Tính năng/Kỹ thuật
29	Tạo phiếu truyền máu hòa hợp
30	Chuyển phòng cho bệnh nhân
31	Chuyển bác sĩ điều trị
32	Lịch sử Bệnh Án
33	Lịch sử điều trị
34	Thanh toán viện phí
35	Thông tin viện phí
36	Lập phiếu tạm ứng
37	Kê ngày giường
38	Gọi lại bệnh nhân chuyển khoa
39	Lịch sử công BHYT
40	Lịch sử tiếp nhận vào khoa
41	Kết thúc BA
42	Mở BA
43	In ấn
XIX.4	Điều trị bệnh nhân cấp cứu
1	Quản lý hiển thị danh sách màn hình LCD
2	Danh sách bệnh nhân
3	Thông tin hành chính
4	Danh sách tờ điều trị
5	Danh sách phiếu xét nghiệm
6	Danh sách phiếu chẩn đoán hình ảnh
7	Danh sách phiếu phẫu thuật thủ thuật
8	Quản lý phẫu thuật thủ thuật
9	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật
10	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Thuốc, vật tư đi kèm
11	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Loại phẫu thuật thủ thuật
12	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ In ấn
13	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Tạo phiếu phụ thu
14	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Danh sách phiếu phụ thu
15	Quản lý phẫu thuật thủ thuật/ Chứng nhận phẫu thuật thủ thuật

STT	Tính năng/Kỹ thuật
16	Quản lý phẫu thuật thủ thuật/Phiếu đếm Gạc, dụng cụ
17	Quản lý phẫu thuật thủ thuật/Bảng kiểm an toàn phẫu thuật thủ thuật
18	Danh sách phiếu chăm sóc
19	Danh sách phiếu suất ăn
20	Danh sách phiếu truyền dịch
21	Danh sách phiếu hội chẩn
22	Danh sách thuốc
23	Danh sách vật tư
24	Danh sách phiếu truyền máu
25	Danh sách phiếu truyền máu
26	Danh sách phiếu vận chuyển
27	Hiển thị thông tin chi tiết viện phí
28	Bệnh án chung/ hỏi bệnh
29	Bệnh án chung/ khám bệnh
30	Bệnh án chi tiết/ Hỏi khám bệnh
31	Bệnh án chi tiết/ Tổng kết hồ sơ bệnh án
32	Bệnh án chi tiết/ Thông tin bệnh nhân
33	Sơ kết điều trị
34	Tóm tắt bệnh án
35	Tạo tờ điều trị
36	Tạo phiếu thử phản ứng thuốc
37	Tạo phiếu hội chẩn
38	Tạo phiếu dị ứng thuốc
39	Tạo phiếu suất ăn
40	Tạo hội chẩn thuốc duyệt lãnh đạo
41	Chuyển viện
42	Tạo biên bản kiểm điểm tử vong
43	Tạo phiếu khai thác tiền sử dị ứng
44	Thông tin tử vong
45	Tạo phiếu chỉ định dịch vụ
46	Tạo phiếu thuốc từ kho

STT	Tính năng/Kỹ thuật
47	Tạo phiếu thuốc từ tủ trực
48	Tạo phiếu trả thuốc
49	Tạo đơn thuốc nhà thuốc
50	Tạo phiếu vật tư
51	Tạo phiếu vật tư tủ trực
52	Quản lý phiếu trả vật tư
53	Tạo đơn thuốc mua ngoài
54	Tạo phiếu hao phí
55	Tạo phiếu VT hao phí
56	Tạo đơn thuốc đông y
57	LS theo cổng BHYT
58	Lịch sử điều trị
59	Lịch sử bệnh án
60	Thanh toán viện phí
61	Tai nạn thương tích
62	Quản lý thông tin lịch hẹn
63	Cấp giấy chứng sinh
64	Nghỉ BHXH
65	Phiếu gây mê hồi sức
66	Nghỉ dưỡng thai
67	Xử trí điều trị
68	Xử trí chuyển viện
69	Xử trí tử vong
70	In ấn
XIX.5	Quản lý thuốc vật tư cấp cứu
1	Quản lý phiếu lĩnh thuốc
2	Quản lý phiếu lĩnh vật tư
3	Quản lý phiếu lĩnh thuốc bù tủ trực
4	Quản lý phiếu lĩnh vật tư bù tủ trực
5	Tổng hợp phiếu trả thuốc
6	Tổng hợp phiếu trả vật tư

STT	Tính năng/Kỹ thuật
7	Tổng hợp phiếu trả thuốc tử trực
8	Tổng hợp phiếu trả vật tư tử trực
9	Bổ sung, hoàn trả thuốc tử trực.
10	Bổ sung, hoàn trả vật tư tử trực.
XX	Quản lý phòng mổ
1	Lên lịch mổ
2	Duyệt mổ
3	Khám mê
4	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật
XXI	Quản lý lịch hẹn điều trị, nhắc lịch hẹn tái khám
1	Tiếp nhận thông tin lịch hẹn
2	Quản lý đăng ký hẹn khám
XXII	Quản lý ngân hàng máu (nếu có)
1	Nhập máu từ nhà cung cấp
2	Cập nhật barcode túi máu
3	Điều chỉnh túi máu nội trú
4	Điều chỉnh túi máu ngoại trú
5	Truyền máu hòa hợp
6	In ấn
XXIII	Quản lý người bệnh bằng thẻ điện tử
1	Cấp mã số thẻ
2	Đăng ký khám bệnh

2. Danh sách chức năng phần mềm quản lý xét nghiệm (LIS)

STT	Tính năng/Kỹ thuật
1	Quản trị hệ thống
1.1	Quản lý phân quyền - chức năng
1.2	Quản lý tham số hệ thống
1.3	Quản lý cấp số tự động
1.4	Cấu hình gọi số bằng âm thanh
1.5	Quản lý danh mục khoa phòng
1.6	Quản lý danh mục đối tượng khách hàng

STT	Tính năng/Kỹ thuật
1.7	Quản lý danh sách nhân viên - bác sĩ
1.8	Quản lý danh mục dịch vụ xét nghiệm
1.9	Quản lý danh mục thông số xét nghiệm
1.10	Quản lý danh mục nhóm xét nghiệm
1.11	Quản lý mẫu chỉ định xét nghiệm
1.12	Quản lý mẫu bệnh phẩm
1.13	Quản lý loại bệnh nhân
1.14	Quản lý cơ sở y tế
1.15	Lọc danh sách chờ từ HIS
1.16	Quản lý danh sách phiếu
2	Chức năng phần mềm LIS
2.1	Chức năng in barcode
2.2	Danh sách bệnh nhân chờ lấy mẫu xét nghiệm
2.3	Chức năng tiếp nhận bệnh phẩm
2.4	Chức năng chọn người lấy mẫu, người thực hiện
2.5	Nhận chỉ định từ khoa phòng, đồng bộ kết quả xét nghiệm của BN tại khoa phòng.
2.6	Cảnh báo kết quả bất thường nếu nằm ngoài giá trị bình thường
2.7	Duyệt kết quả
2.8	Hủy duyệt kết quả
2.9	Chức năng sửa kết quả xét nghiệm
2.10	Trả kết quả xét nghiệm qua mạng về khoa/phòng
2.11	Hệ thống số xét nghiệm: Sinh hóa, vi sinh, huyết học, nước tiểu
2.12	Chức năng giao tiếp với máy xét nghiệm qua cổng Com, RJ45, RJ11...
2.13	Chức năng terminal đón nhận raw, view raw, kiểm tra raw từ máy xét nghiệm
2.14	Tích hợp các protocol máy xét nghiệm: HL7, ASTM1381, ASTM1394, ASCII, Advia, Hitachi, AU, Rpidboind...
2.15	Kết nối xét nghiệm theo nhiều chuẩn khác nhau: RS232, TCP IP Server, TCP IP Client
2.16	Kết nối máy xét nghiệm 1 chiều
2.17	Kết nối máy xét nghiệm 2 chiều

STT	Tính năng/Kỹ thuật
2.18	Hệ thống báo cáo thống kê xét nghiệm
2.19	Quản lý QC cho xét nghiệm
2.20	Lập các biểu đồ xét nghiệm
2.21	Ảnh xạ các mã xét nghiệm LIS và mã xét nghiệm trên từng máy xét nghiệm
2.22	Cài đặt đơn vị đo, giá trị bình thường của các mẫu xét nghiệm
2.23	Quản lý danh mục các chỉ số xét nghiệm

3. Hệ thống quản lý hình ảnh y khoa (RIS/PACS)

STT	Tính năng/Kỹ thuật
1	- Quản trị hệ thống:
1.1	Quản lý lịch phân công trực
1.2	Quản lý danh mục dịch vụ
1.3	Tìm kiếm dịch vụ
1.4	Quản lý phòng chụp chiếu
1.5	Thiết lập dịch vụ
1.6	Danh sách dịch vụ thiết lập và chưa thiết lập
1.7	Quản lý ca làm việc
1.8	Quản lý danh sách người dùng
1.9	Tìm kiếm người dùng
1.10	Quản lý phân quyền
1.11	Quản lý role
1.12	Cài đặt
1.13	Cấu hình kết nối HIS
1.14	Lọc danh sách người dùng theo khoa
1.15	Đồng bộ danh mục đối tượng từ HIS về
1.16	Chức năng tìm kiếm ca chụp theo đối tượng
1.17	Quản lý danh mục ICD10
1.18	Quản lý danh mục loại PTTT
1.19	Quản lý danh mục PTTT
1.20	Quản lý danh mục phương pháp vô cảm
1.21	Lưu lịch sử nhật ký tích hợp RIS -> HIS
1.22	Tìm kiếm lịch sử tích hợp theo mã phiếu

STT	Tính năng/Kỹ thuật
1.23	Tìm kiếm lịch sử tích hợp theo mã bệnh nhân
1.24	Tìm kiếm lịch sử tích hợp theo mã bệnh án
1.25	Tìm kiếm lịch sử tích hợp theo ngày chỉ định
1.26	Tìm kiếm lịch sử theo hệ thống gửi
1.27	Thiết lập máy làm việc
1.28	Hiển thị cảnh báo giới hạn ca chụp /máy /ngày
1.29	Tự động chọn hình ảnh thumbnail
1.30	Chỉ gửi về PACS hình ảnh thumbnail
1.31	Sử dụng chức năng phím tắt
1.32	Cập nhật danh sách ca chụp từ hệ thống HIS
2	- Cấu hình quản lý máy chủ PACS:
2.1	Cấu hình kết nối PACS
2.2	Thêm máy chủ PACS
2.3	Sửa máy chủ PACS
2.4	Xóa máy chủ PACS
2.5	Thực hiện chọn PACS Server tương ứng trong danh sách và bấm nút Verify để kiểm tra
2.6	Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo tên
2.7	Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo ngày chụp
2.8	Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo giờ chụp
2.9	Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo máy chụp
2.10	Xóa các cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh
2.11	Bật tắt tìm kiếm trước các study (ca chụp) khi bệnh nhân được chọn
2.12	Cấu hình timeout của session
2.13	Cấu hình giao diện của DICOM Viewer
2.14	Cấu hình tùy chọn ngôn ngữ
2.15	Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí mã bệnh nhân
2.16	Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí Tên bệnh nhân

STT	Tính năng/Kỹ thuật
2.17	Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí Ngày chụp (từ ngày – đến ngày)
2.18	Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí Bác sĩ chỉ định
2.19	Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí Modality
2.20	Thêm máy chủ PACS
2.21	Sửa máy chủ PACS
2.22	Xóa máy chủ PACS
2.23	Kiểm tra tính khả dụng của PACS Server
2.24	Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo tên
2.25	Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo ngày chụp
2.26	Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo giờ chụp
2.27	Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo máy chụp
2.28	Xóa các cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh
2.29	Bật tắt tìm kiếm trước các study (ca chụp) khi bệnh nhân được chọn
2.30	Cấu hình timeout của session
2.31	Cấu hình giao diện của DICOM Viewer
2.32	Cấu hình tùy chọn ngôn ngữ
2.33	Quản lý AE Remote
2.34	Quản lý AE Local
2.35	Quản lý service trên máy trạm
2.36	Chuyển đổi định dạng non-DICOM sang DICOM
2.37	Gửi dữ liệu hình ảnh DICOM đến các PACS Server
2.38	Thông tin lưu trữ tại PACS Server
2.39	Thông tin danh sách làm việc (Modality Worklist) tại PACS Server
3	- Cấu hình quản lý máy trạm PACS
3.1	Quản lý thiết bị chụp chiếu
3.2	Tìm kiếm thiết bị chụp chiếu
4	- Quản lý thông tin chỉ định:

STT	Tính năng/Kỹ thuật
4.1	Nhập phiếu yêu cầu CDHA tại RIS
4.2	Quản lý danh sách phiếu yêu cầu CDHA
4.3	In nhãn dán cho ca chụp
4.4	Quản lý màn hình chờ
4.5	Hiển thị thông tin SĐT bệnh nhân và SĐT người thân lên mẫu report
4.6	Tìm kiếm ca chụp bằng barcode của phiếu chỉ định từ HIS
4.7	Tìm kiếm ca chụp bằng scan hình ảnh upload
4.8	Sinh mã QRCode
4.9	Tìm kiếm danh sách ca chụp
5	- Quản lý danh sách bệnh nhân được chỉ định:
5.1	Danh sách bệnh nhân
5.2	Truy vấn, tìm kiếm bệnh nhân
5.3	Quản lý bệnh nhân
5.4	Xem thông tin chi tiết bệnh nhân
5.5	Quét mã QR Code tự động nhập thông tin bệnh nhân vào workstation của hãng cung cấp thiết bị
5.6	Quản lý danh sách chụp chiếu
6	- Giao diện kết nối (Interface) 2 chiều với các thiết bị chẩn đoán hình ảnh thông dụng (CT, MRI, X-quang, DSA, siêu âm):
6.1	Quản lý danh sách chụp chiếu
6.2	Tìm kiếm dữ liệu PACS
6.3	Thực hiện liên kết nhiều hình ảnh kết quả cho 1 ca chụp
6.4	Thực hiện gán KTV phụ vào ca chụp
6.5	Liên kết hình ảnh tự động đối với thiết bị 1 chiều thành công
7	- Giao diện kết nối, liên thông với HIS:
7.1	Cho phép cấu hình tích hợp trao đổi dữ liệu giữa RIS và HIS theo chuẩn: HL7, ODBC. Chức năng gồm có các tính năng sau:
7.2	RIS nhận thông tin chỉ định từ HIS, RIS chuyển thông tin chỉ định vào máy chẩn đoán hình ảnh theo tiêu chuẩn HL7; -PACS nhận hình bệnh lý đã được xử lý từ trạm xử lý (workstation) của bác sĩ;

STT	Tính năng/Kỹ thuật
7.3	PACS chuyển đổi hình bệnh lý từ định dạng DICOM sang định dạng JPEG và chuyển cho hệ thống RIS, RIS chuyển trả hình bệnh lý định dạng JPEG cho hệ thống HIS lưu trữ nhằm hoàn thiện hồ sơ bệnh án;
7.4	Liên thông hai chiều báo cáo chẩn đoán hình ảnh của bệnh nhân giữa PACS và HIS (tức là nếu có thay đổi bên PACS thì HIS cũng nhận được và ngược lại)
8	- Quản lý kết quả chẩn đoán hình ảnh:
8.1	Quản lý mẫu chẩn đoán thường dùng
8.2	Quản lý mẫu mô tả ca chụp
8.3	Quản lý bộ từ viết tắt
8.4	Bác sĩ tìm kiếm thông tin ca chụp
8.5	Xem thông tin ca chụp
8.6	Chẩn đoán ca chụp
8.7	Quản lý mẫu mô tả
8.8	Chức năng in mẫu kết quả
8.9	Quản lý mẫu kết quả
8.10	Thiết lập mẫu kết quả
8.11	Hiển thị cảnh báo bệnh nhân chưa đóng tiền khi trả kết quả ca chụp về HIS
8.12	Chức năng chia sẻ thông tin và hình ảnh kết quả ca chụp qua QR Code
8.13	Nhập ca chụp Siêu âm/Nội soi tại RIS
8.14	Chẩn đoán ca chụp tại màn hình capture
8.15	Sử dụng chức năng gõ tắt
8.16	Chức năng lựa chọn nhanh các mẫu chẩn đoán
8.17	Chức năng lựa chọn nhanh các mẫu kết quả
8.18	Trả kết quả ca chụp về hệ thống HIS
8.19	Trả kết quả ca chụp local
8.20	Xem lịch sử bệnh nhân
8.21	Trả kết quả ca chụp về hệ
8.22	Trả kết quả với mẫu ký số
8.23	Trả kết quả với mẫu ký điện tử
8.24	Trả kết quả với mẫu ký SignServer
8.25	Trả kết quả với mẫu ký Chữ ký số

STT	Tính năng/Kỹ thuật
8.26	Trả kết quả với mẫu ký Plugin
8.27	Trả kết quả với mẫu không ký
8.28	In kết quả ca chụp
8.29	In kết quả ca chụp có ký số
8.30	Trả kết quả có thông tin phẫu thuật thủ thuật về HIS
8.31	Trả kết quả có thông tin ekip và phương pháp nội soi về HIS
8.32	Thoát ca chụp tại màn hình capture Hủy trả kết quả ca chụp về HIS
8.33	Chỉnh sửa kết quả ca chụp về HIS
8.34	Tải thông tin chẩn đoán và hình ảnh kết quả ca chụp khi gửi về PACS lỗi
8.35	Tải hình ảnh kết quả ca chụp từ PACS
8.36	Chọn mẫu kết quả theo dịch vụ
8.37	Chẩn đoán ca chụp
8.38	Gửi trả kết quả chẩn đoán ca chụp về HIS
8.39	In kết quả
8.40	Chọn ảnh tiêu biểu gửi về RIS
8.41	Hủy chọn ảnh tiêu biểu gửi về RIS
8.42	Xem đồng thời các ảnh kết quả của nhiều BN khác nhau
8.43	Tìm kiếm dữ liệu hình ảnh nhanh chóng dựa theo các bộ lọc tìm kiếm có sẵn theo thời gian kết hợp cùng loại máy
8.44	Cho phép hiện/ẩn tất cả tập ảnh của ca chụp ở thanh trái
8.45	Duyệt bằng tay lần lượt từng ảnh của 1 series ảnh
9	- Hỗ trợ tiêu chuẩn HL7 bản tin, DICOM:
9.1	Quản lý danh sách chụp chiếu (Worklist)
9.2	Xem ảnh Dicom tại hệ thống EMR
10	- Chức năng đo lường:
10.1	Đo góc
10.2	Đo elip
10.3	Đo chữ nhật
10.4	Đo hai hướng

STT	Tính năng/Kỹ thuật
11	- Chức năng xử lý hình ảnh 2D:
11.1	Bật chức năng 2D MPR
11.2	Tắt chức năng 2D MPR
11.3	Chọn vị trí tương qua của ảnh theo 3 hình chiếu đứng, chiếu cạnh, chiếu bằng
11.4	Tùy chỉnh lượng sáng, độ tương phản cho ảnh
11.5	Reset tất cả hình ảnh đang hiển thị về lại trạng thái ban đầu
11.6	Điều chỉnh độ dày các lát cắt của ảnh
11.7	Chức năng xoay ảnh theo các hướng trái-phải-trên dưới
11.8	Tùy chọn các mode hiển thị ảnh:
11.9	Hiển thị thông tin tag ảnh DICOM của ca chụp
11.10	Chọn cách bố trí cửa sổ hiển thị ảnh, chia khung hiển thị
12	- Chức năng xử lý hình ảnh 3D:
12.1	Bật chức năng 3D
12.2	Khung xem ảnh full màn hình
12.3	Thoát chức năng 3D
12.4	Chọn cách bố trí cửa sổ hiển thị ảnh, chia khung hiển thị
12.5	Hỗ trợ các chế độ xem ảnh 3D
12.6	Tùy chỉnh lại các thuộc tính của ảnh
12.7	Hiển thị thông tin ca chụp
13	- Kết xuất hình ảnh DICOM ra đĩa CD/DVD cùng với phần mềm xem ảnh DICOM hoặc cung cấp đường dẫn truy cập hình ảnh trên web:
13.1	Chức năng ghi đĩa đính kèm hình ảnh và kết quả tại PACS
13.2	Chức năng tải hình ảnh Dicom từ hệ thống PACS
13.3	Quét QR Code nhận đường link chia sẻ
13.4	Ghi đĩa hình ảnh video kết quả ca chụp
14	- Kết xuất báo cáo thống kê:
14.1	Thống kê
14.2	Xuất mẫu thống kê
14.3	Thống kê ca chụp theo nhóm dịch vụ

STT	Tính năng/Kỹ thuật
15	- Chức năng biên tập và xử lý hình ảnh DICOM:
15.1	Hiển thị danh sách Series ảnh. Chuyển qua xem một. Series ảnh khác bằng cách click vào bất kỳ hình ảnh xem trước nào ở panel series
16	- Chức năng nén ảnh theo giải thuật JPEG2000: Nén ảnh theo giải thuật JPEG2000
17	- Hỗ trợ xem ảnh DICOM qua WebView:
17.1	Hỗ trợ xem ảnh Dicom qua webview
18	- Hỗ trợ hội chẩn nhiều điểm cầu (multi-site) chẩn đoán hình ảnh qua mạng Các thiết bị di động như điện thoại thông minh, máy tính bảng có thể tham gia hội chẩn nếu kết nối và hệ thống.

4. Bệnh án điện tử (EMR)

STT	Tính năng/Kỹ thuật
	Tiếp nhận thông tin bệnh án
1	Tiếp nhận Bệnh án nhi khoa
2	Tiếp nhận Bệnh án truyền nhiễm
3	Tiếp nhận Bệnh án phụ khoa
4	Tiếp nhận Bệnh án sản khoa
5	Tiếp nhận Bệnh án sơ sinh
6	Tiếp nhận Bệnh án tâm thần
7	Tiếp nhận Bệnh án da liễu
8	Tiếp nhận Bệnh án huyết học và truyền máu
9	Tiếp nhận Bệnh án bỏng
10	Tiếp nhận Bệnh án ung bướu
11	Tiếp nhận Bệnh án răng - hàm - mặt
12	Tiếp nhận Bệnh án tai - mũi - họng
13	Tiếp nhận Bệnh án ngoại trú
14	Tiếp nhận Bệnh án ngoại trú răng hàm mặt
15	Tiếp nhận Bệnh án ngoại trú tai mũi họng
16	Tiếp nhận Bệnh án ngoại khoa
17	Tiếp nhận Bệnh án YHCT Ngoại trú
18	Tiếp nhận Bệnh án nội trú y học cổ truyền
19	Tiếp nhận Bệnh án đáy mắt

STT	Tính năng/Kỹ thuật
20	Tiếp nhận Bệnh án mắt lác
21	Tiếp nhận Bệnh án mắt trẻ em
22	Tiếp nhận Bệnh án chấn thương mắt
23	Tiếp nhận Bệnh án mắt – bán phần trước
24	Tiếp nhận Bệnh án mắt glocom
25	Tiếp nhận Bệnh án điều dưỡng và phục hồi chức năng
	Ký số file XML các Hồ sơ bệnh án
26	View Bệnh án nhi khoa
27	View Bệnh án truyền nhiễm
28	View Bệnh án phụ khoa
29	View Bệnh án sản khoa
30	View Bệnh án sơ sinh
31	View Bệnh án tâm thần
32	View Bệnh án da liễu
33	View Bệnh án huyết học và truyền máu
34	View Bệnh án bỏng
35	View Bệnh án ung bướu
36	View Bệnh án răng - hàm - mặt
37	View Bệnh án tai - mũi - họng
38	View Bệnh án ngoại trú
39	View Bệnh án ngoại trú răng hàm mặt
40	View Bệnh án ngoại trú tai mũi họng
41	View Bệnh án ngoại khoa
42	View Bệnh án YHCT Ngoại trú
43	View Bệnh án nội trú y học cổ truyền
44	View Bệnh án điều dưỡng và phục hồi chức năng
45	View Bệnh án đáy mắt
46	View Bệnh án mắt lác
47	View Bệnh án mắt trẻ em
48	View Bệnh án chấn thương mắt
49	View Bệnh án mắt - bán phần trước

STT	Tính năng/Kỹ thuật
50	View Bệnh án mắt glocom
	Xem các file xml dạng report trên hệ thống
51	View Bệnh án nhi khoa
52	View Bệnh án truyền nhiễm
53	View Bệnh án phụ khoa
54	View Bệnh án sản khoa
55	View Bệnh án sơ sinh
56	View Bệnh án tâm thần
57	View Bệnh án da liễu
58	View Bệnh án huyết học và truyền máu
59	View Bệnh án bỏng
60	View Bệnh án ung bướu
61	View Bệnh án răng - hàm - mặt
62	View Bệnh án tai - mũi - họng
63	View Bệnh án ngoại trú
64	View Bệnh án ngoại trú răng hàm mặt
65	View Bệnh án ngoại trú tai mũi họng
66	View Bệnh án ngoại khoa
67	View Bệnh án nội trú y học cổ truyền
68	View Bệnh án đáy mắt
69	View Bệnh án mắt lác
70	View Bệnh án mắt trẻ em
71	View Bệnh án chấn thương mắt
72	View Bệnh án mắt - bán phần trước
73	View Bệnh án mắt glocom
74	View Bệnh án ngoại trú dài ngày
	Phân hệ chức năng quản trị
75	Quản lý tài khoản
76	Đăng nhập
	Quản lý hồ sơ bệnh án
77	Quản lý HSBA mở
78	Đóng bệnh án chuyển lưu trữ

STT	Tính năng/Kỹ thuật
79	Tích hợp ký số dữ liệu bệnh án
80	Tổng hợp danh sách lưu trữ HSBA
81	Bàn giao HSBA
82	Duyệt nhận HSBA
83	Quản lý lưu trữ HSBA
84	Quản lý thông tin mượn trả HSBA
	Khai thác dữ liệu Hồ sơ bệnh án
85	Tra cứu HSBA
86	Xem các HSBA theo mẫu của BHYT
	Quản trị hệ thống
87	Quản lý danh sách các quyền truy cập HSBA
88	Cấu hình các quyền truy cập HSBA
89	Cấp quyền cho người dùng truy cập HSBA
90	Quản lý log người dùng truy cập HSBA
	Quản lý danh mục
91	Danh mục dân tộc
92	Danh mục nghề nghiệp
93	Danh mục địa danh hành chính
94	Danh mục cơ sở khám bệnh